

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG WEB NÂNG CAO
ADVANCED WEB APPLICATION DEVELOPMENT

Lâm Đồng - 2023

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN.....	3
2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN	3
3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN.....	4
4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC	5
5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN.....	7
6. TÀI LIỆU HỌC TẬP.....	12
7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN.....	12
8. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỂ THEO DÕI TÍNH NHẤT QUÁN VỚI CHUẨN ĐẦU RA	13
9. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN....	15
10. RUBRICS CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (Thang điểm 10)	15

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG WEB NÂNG CAO
ADVANCED WEB APPLICATION DEVELOPMENT

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Mã số học phần: 20CT3201 **Tên học phần:** Phát triển ứng dụng Web nâng cao

1.2. Số tín chỉ: 3 (2-0-1)

1.3. Thuộc chương trình đào tạo trình độ: Đại học, hình thức đào tạo: Chính quy

1.4. Loại học phần (bắt buộc, tự chọn): bắt buộc

1.5. Điều kiện tiên quyết:

- Thiết kế Web
- Phát triển ứng dụng Web

1.6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Lý thuyết : 30 tiết
- Thực hành : 30 tiết
- Tự học : 60 giờ

2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	CĐR của CTĐT	TĐNL mong muốn
KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH			
MT1	Nắm rõ một số kiến thức chuyên sâu về lập trình Web. Có khả năng phân tích và lựa chọn framework, máy chủ Web. Tìm hiểu và xây dựng một số kỹ thuật SEO để quảng bá website.	1.3.12	3
KỸ NĂNG			
Kỹ năng và phẩm chất cá nhân, nghề nghiệp			
MT2	Có khả năng phân tích vấn đề, tìm kiếm và tổng hợp kiến thức liên quan để giải quyết vấn đề và áp dụng vào ứng dụng Web nâng cao.	2.1.1, 2.1.2, 2.1.3	3

MT3	Có khả năng nhận thức và cập nhật kiến thức mới trong việc xây dựng ứng dụng Web nâng cao.	2.4.3, 2.4.5, 2.5.4	3
Kỹ năng mềm			
MT4	Có khả năng trình bày báo cáo và thuyết trình về đề tài xây dựng ứng dụng quản lý được phân công.	3.1.1, 3.1.2, 3.1.3	3
THÁI ĐỘ			
MT5	Có thái độ ham học hỏi, ý thức học tập nghiêm túc.	2.4.2, 2.4.6	2

2.2. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu môn học (MT)	Chuẩn đầu ra (CDR)	Mô tả CDR	Chỉ định I, T, U
MT1	CDR1	Áp dụng một số kiến thức chuyên sâu về lập trình Web nâng cao vào ứng dụng Web.	T
	CDR2	Nắm vững cách lựa chọn framework, máy chủ Web để triển khai cho ứng dụng Web.	T
	CDR3	Áp dụng một số kỹ thuật SEO để quảng bá website.	T
MT2	CDR4	Xác định được vấn đề cần thực hiện và cách thức tìm kiếm thông tin để giải quyết vấn đề.	TU
MT3	CDR5	Biết cách tự cập nhật kiến thức, công nghệ liên quan đến việc xây dựng ứng dụng Web.	TU
MT4	CDR6	Có khả năng trình bày báo cáo đề tài, khả năng thuyết trình và làm việc theo nhóm.	TU
MT5	CDR7	Có thái độ ham học hỏi, ý thức học tập tốt.	TU

Mức độ I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Học phần Phát triển ứng web nâng cao là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, học phần giúp sinh viên nắm rõ một số kiến thức chuyên sâu về phát triển ứng dụng Web như chứng thực dữ liệu, chứng thực người dùng (dữ liệu từ phía người dùng) và quản lý cấp phép truy cập ứng dụng, các phương pháp mã hóa dữ liệu Web, tích hợp các framework Javascript phổ biến vào ứng dụng Web, quản lý bộ lọc, và quản lý nhật trình website. Bên cạnh đó, sinh viên còn có khả năng phân tích và lựa chọn framework, máy chủ để triển khai ứng dụng Website cũng như có cơ hội tìm hiểu một số các kỹ thuật SEO và các công cụ Google để quảng bá website.

Ngoài ra môn học còn giúp sinh viên có kỹ năng nghiên cứu, tổng hợp tài liệu, trình bày báo cáo và thuyết trình; kỹ năng làm việc theo nhóm.

4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC

4.1 Yêu cầu đối với người dạy

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng. Sau khi đã công bố nội dung và thống nhất các quy định của học phần, giảng viên phải áp dụng nhất quán, không được thay đổi trong suốt quá trình giảng dạy học phần.
- Trong trường hợp bất khả kháng phải thay đổi lịch trình giảng dạy, giảng viên phải thông báo trước cho sinh viên một khoảng thời gian hợp lý và sắp xếp lịch dạy bù đầy đủ.
- Các thay đổi về học vụ, nội dung, các yêu cầu của học phần (đặc biệt là các nội dung có liên quan đến quyền lợi của sinh viên) đều phải báo cáo và được Ban chủ nhiệm Khoa thông qua trước khi bắt đầu giảng dạy.

4.2 Yêu cầu đối với người học

4.2.1 Quy định về tham dự lớp học

- Các thắc mắc và đề xuất của sinh viên về các yêu cầu của môn học phải được đưa ra vào buổi học đầu tiên. Sau khi các yêu cầu của môn học và của giảng viên đã được công khai và đã được thống nhất, sinh viên phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của môn học và của giảng viên đề ra trong suốt quá trình học tập.
- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nếu sinh viên vì lý do bất khả kháng hoặc hoàn cảnh đặc biệt (ví dụ bị bệnh,...) mà không thể tuân thủ các yêu cầu của môn học và của giảng viên đề ra thì phải có đơn xin phép và minh chứng để giảng viên xem xét các hình thức hỗ trợ.
- Sinh viên phải chuẩn bị kỹ bài trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên.
- Các sinh viên học lại bị trùng giờ có thể liên hệ với giảng viên để có những sắp xếp phù hợp.

4.2.2 Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên phải tuân thủ quy định của Trường về trang phục.
- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ 15 phút sau khi bài giảng đã bắt đầu sẽ không được vào lớp.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

4.2.3 Quy định về học vụ

- Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật được thực hiện theo quy định của Trường. Sinh viên có thể tham vấn chuyên viên Khoa Công nghệ thông tin trong trường hợp không chắc chắn về thủ tục và mẫu biểu.
- Giải đáp thắc mắc: sinh viên được khuyến khích gặp và thảo luận trực tiếp với giảng viên phụ trách môn học khi gặp khó khăn trong việc tham dự hay tiếp thu nội dung bài giảng.
- Phản hồi của sinh viên về môn học: những phản hồi giúp cải tiến môn học luôn được khuyến khích. Trong quá trình học, sinh viên có các ý kiến đóng góp có thể trình bày trực tiếp với giảng viên hoặc gián tiếp thông qua đại diện của lớp.
- Sinh viên phải là người trực tiếp thực hiện phần lớn các công việc được yêu cầu. Những hành vi như nhờ người khác làm hộ, sao chép bài (hoặc một phần bài) của người khác, hoặc không làm bài mà vẫn đứng tên trong tiểu luận nhóm, nếu bị phát hiện thì được xác định là không hoàn thành học phần và phải đăng ký học lại trong năm học kế tiếp.

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Buổi	Tên chương	Nội dung chính	Mục tiêu CĐR	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần				Tổng
					Lên lớp			SV tự nghiên cứu, tự học	
					Lý thuyết	Thảo luận nhóm	Thực hành		
Buổi 1, 2	Chương 1	- Ôn lại các kiến thức cần thiết về phát triển ứng dụng Web - Tổng quan về môn học phát triển ứng dụng Web nâng cao	CĐR1, CĐR5, CĐR6, CĐR7	- Giáo viên giới thiệu về mục tiêu, nội dung, chuẩn đầu ra, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo môn học - Giáo viên demo một số kiến thức Web nâng cao: giới thiệu tính năng và các phương pháp xây dựng - Sinh viên tự tổ chức nhóm, bầu nhóm trưởng và đăng ký với giáo viên	4	0	4	4	8
				- Giáo viên ôn lại các kiến thức về phát triển Web ở các môn học trước - Giáo viên giới thiệu tổng quan nội dung môn học - Sinh viên ôn tập phát triển Web và làm bài thực hành Lab 1 và nộp bài cho giáo viên.					
Buổi 3, 4	Chương 2	- Kiểm chứng dữ liệu, kiểm chứng dữ liệu từ người dùng - Các cách chứng thực và quản lý người dùng, phân quyền người dùng	CĐR1, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7	- Giáo viên giới thiệu việc kiểm chứng dữ liệu và kiểm chứng dữ liệu từ phía người dùng (client) và trình bày kèm theo các ví dụ demo. - Giảng viên thuyết giảng các phương pháp quản lý, phân quyền và chứng thực người dùng. - Sinh viên thảo luận theo nhóm: xác định sự cần thiết của việc kiểm	3	1	4	8	8

				chứng dữ liệu, phân tích và so sánh các phương pháp quản lý và phân quyền người dùng hiệu quả nhất. Giáo viên nhận xét và hướng dẫn. - Sinh viên làm bài tập Lab 2					
Buổi 5,6,7	Chương 2 (tiếp theo) Chương 3	- Phân quyền người dùng (tiếp theo) - Các phương pháp mã hóa và các ví dụ kèm theo được sử dụng trong ứng dụng Web	CĐR1, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7	- Giáo viên tiếp tục trình bày về phân quyền người dùng trong ứng dụng Web - Giáo viên thuyết giảng các khái niệm và phương pháp mã hóa dữ liệu (MD5, SHA1, SSL, HTTPS, chữ ký điện tử,...) sử dụng trong các ứng dụng Web. - Giáo viên trình bày một số ví dụ mã hóa dữ liệu và cách tùy biến mã hóa dữ liệu - Sinh viên thảo luận theo nhóm: xác định ưu điểm và nhược điểm các dạng mã hóa được sử dụng trong ứng dụng Web. Giáo viên nhận xét và hướng dẫn. - Sinh viên làm bài tập Lab 3, Lab 4 và nộp bài Lab 2 cho giáo viên - Sinh viên về nhà làm bài tập tìm hiểu về HTTPS, SSL, chữ ký điện tử và cách áp dụng cho website	3	1	10	12	14
Buổi 8, 9	Chương 4	- Phân tích, so sánh và lựa chọn framework, máy chủ Web - Tích hợp framework Javascript nổi bật vào ứng dụng Web	CĐR1, CĐR2, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7	- Giáo viên thuyết giảng các framework, máy chủ phổ biến để phát triển ứng dụng Web, đồng thời là các phân tích, so sánh, đánh giá từ các nguồn uy tín. - Giáo viên trình bày cách tích hợp Node.js, React.js vào ứng dụng Web và demo một số ví dụ để nâng	3	1	4	8	8

				cao việc tương tác giao diện của người dùng - Sinh viên thảo luận theo nhóm: phân tích yêu cầu cho trước để đề ra giải pháp lựa chọn framework và máy chủ Web phù hợp, thảo luận một số tính năng tương tác giao diện cần có. Giáo viên nhận xét và hướng dẫn. - Sinh viên làm bài tập Lab 5 và nộp bài Lab 3, Lab 4 cho giáo viên - Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ: chứng thức dữ liệu từ người dùng và quản lý phân quyền người dùng					
Buổi 10, 11	Chương 5	Xây dựng và quản lý bộ lọc, quản lý nhật trình ứng dụng Web, quản lý cấp phép truy cập ứng dụng	CDR1, CDR4, CDR5, CDR6, CDR7	- Giáo viên thuyết giảng về quản lý bộ lọc, quản lý nhật trình Web (các hoạt động của người dùng như đăng xuất, đăng nhập, quản lý địa chỉ truy cập IP theo trang web, các hoạt động của người quản trị,...), và quản lý các ứng dụng - Giáo viên demo các ví dụ tương ứng với nội dung đã trình bày - Sinh viên thảo luận theo nhóm: nêu các tính năng mở rộng cần có của quản lý nhật trình ứng dụng Web. Giáo viên nhận xét và hướng dẫn. - Sinh viên làm bài tập Lab 6 và nộp bài cho giáo viên	3	1	4	12	8
Buổi 12, 13	Chương 6	Các phương pháp, kỹ thuật và công cụ quảng bá website (SEO & Google Suite)	CDR3, CDR5, CDR6, CDR7	- Giáo viên thuyết giảng các kỹ thuật SEO cơ bản để áp dụng vào ứng dụng Web - Giáo viên trình bày bộ công cụ Google (Google Suite) và demo các	4	0	4	16	8

				bước sử dụng bộ công cụ này để quảng bá website. - Giáo viên nhận xét và hướng dẫn. - Sinh viên làm bài tập Lab 7 và nộp bài cho giáo viên - Sinh viên hoàn thành báo cáo đề tài ở nhà.					
Buổi 14, 15	Chương 7	Ôn tập ôn học Sinh viên trình bày báo cáo bài tập nhóm	CDR1, CDR2, CDR3, CDR4, CDR5, CDR6, CDR7	- Giảng viên ôn tập tất cả nội dung kiến thức môn và giải đáp các thắc mắc của sinh viên - Sinh viên nộp báo cáo và thuyết trình đề tài theo nhóm - Giáo viên nhận xét và góp ý.	6				6
Tổng					26	4	30	60	60

Bài thực hành

Bài	Nội dung chính	Mục tiêu CDR	Hình thức tổ chức lớp học
Lab 1: Ôn tập về phát triển ứng dụng Web	- Ôn tập về cách thức xây dựng và phát triển một ứng dụng Web, lựa chọn Framework và máy chủ - Xây dựng và kết nối cơ sở dữ liệu - Mô hình MVC (Entity Framework), phân chia và thiết kế mã nguồn - Thiết kế giao diện	CDR2, CDR4, CDR5, CDR6, CDR7	Thực hành tại phòng máy
Lab 2: Kiểm chứng dữ liệu, kiểm chứng dữ liệu từ phía người dùng, xây dựng bộ lọc	- Kiểm chứng các dạng dữ liệu sử dụng ở ứng dụng Web - Kiểm chứng và bắt lỗi dữ liệu nhập từ URL, Form,... - Xây dựng các bộ lọc dữ liệu	CDR1, CDR4, CDR5, CDR6, CDR7	Thực hành tại phòng máy

Lab 3: Chứng thực người dùng, quản lý người dùng, phân quyền người dùng	- Xây dựng chức năng đăng nhập, đăng xuất nâng cao để chứng thực người dùng - Xây dựng module quản lý người dùng, quản lý phân quyền người dùng	CĐR1, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7	Thực hành tại phòng máy
Lab 4: Xây dựng các chức năng mã hóa dữ liệu Web	- Tìm hiểu các loại mã hóa dữ liệu được sử dụng trong ứng dụng Web - Tùy biến dạng mã hóa và tích hợp các module cần thiết	CĐR1, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7	Thực hành tại phòng máy
Lab 5: Tích hợp framework Javascript vào ứng dụng Web	- Tích hợp các framework Node.js, React.js vào ứng dụng Web - Nâng cao sự tương tác của người dùng trên giao diện với website thông qua các framework này	CĐR1, CĐR2, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7	Thực hành tại phòng máy
Lab 6: Xây dựng nhật trình ứng dụng Web, và cấp phép truy cập ứng dụng	- Xây dựng module quản lý nhật trình cho toàn bộ website (chủ yếu là các hoạt động người dùng) - Xây dựng module cấp phép truy cập website theo từng phần, theo một số ứng dụng bên thứ 3	CĐR1, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7	Thực hành tại phòng máy
Lab 7: Tích hợp các kỹ thuật SEO vào ứng dụng Web	- Áp dụng các kỹ thuật SEO cho website - Triển khai các công cụ Google Suite cho website	CĐR1, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7	Thực hành tại phòng máy

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- [1] Adam Freeman (2020), *Pro ASP.NET Core 3: Develop Cloud-Ready Web Applications Using MVC, Blazor, and Razor Page*, Apress
- [2] Scott Noberg (2020), *Advanced ASP.NET Core 3: Security Understanding Hacks, Attacks, and Vulnerabilities to Secure Your Website*, Apress
- [3] Aravind Shenoy & Anirudh Prabhu (2016), *Introducing SEO: Your quick-start guide to effective SEO practices*, Apress
- [4] Todd Kelsey (2017), *Introduction to Search Engine Optimization: A Guide for Absolute Beginners*, Apress

7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1. Thang điểm đánh giá

- Thang điểm 10.

7.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình

Có trọng số là **50%**, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Điểm bài tập thực hành tại lớp: 10%.
- Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 10%.
- Điểm giữa kỳ: 15 %
- Điểm bài tập nhóm: 15%

7.3. Điểm thi kết thúc học phần

- Điểm thi kết thúc học phần có trọng số là 50 %.
- Hình thức thi: thực hành (thi trên máy tính)

7.4. Bảng chi tiết đánh giá học phần

Thành phần	Hình thức đánh giá	Thời điểm	CĐR học phần (X.x.x)	Tỷ lệ (%)
Đánh giá quá trình	Bài tập thảo luận tại lớp	Từng buổi học	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR6, CĐR7	10%
	Bài tập thực hành (Lab 1 – 10)	Từng buổi học	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR7	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	Buổi 8	CĐR1, CĐR4, CĐR5	15%
	Bài tập nhóm	Buổi 14, 15	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7	15%
Đánh giá cuối kỳ	Thi thực hành	Theo lịch thi của phòng QLĐT	CĐR1, CĐR3, CĐR4	50%

8. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỂ THEO DÕI TÍNH NHẤT QUẢN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

8.1 Ma trận nhất quán chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần CDR CTĐT	CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1.3.12	H	H	H	-	-	-	-
2.1.1	-	-	-	M	-	-	-
2.1.2	-	-	-	H	-	-	-
2.1.3	-	-	-	M	-	-	-
2.4.3	-	-	-	-	H	-	-
2.4.5	-	-	-	-	H	-	-
2.5.4	-	-	-	-	H	-	-
3.1.1	-	-	-	-	-	H	-
3.1.2	-	-	-	-	-	H	-
3.1.3	-	-	-	-	-	H	-
2.4.2	-	-	-	-	-	-	H
2.4.6	-	-	-	-	-	-	H

H: cao, M: trung bình, L: thấp

8.2 Ma trận nhất quán các bài học của học phần với chuẩn đầu ra học phần (I – Giới thiệu, P – Thành thạo, A – Nâng cao)

CDR học phần Bài học	CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
Chương 1	I	-	-	-	I	I	I
Chương 2	I	-	-	I	I	I	I
Chương 3	I	-	-	I	I	I	I
Chương 4	I	I	-	I	I	I	P
Chương 5	P	-	-	P	P	I	P
Chương 6	-	-	I	-	P	I	P
Chương 7	P	P	P	P	P	P	P

I: giới thiệu, P: thành thạo, A: nâng cao

8.3 Ma trận nhất quán phương pháp đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần PP đánh giá (*)	CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
Bài kiểm tra	X			X	X		
Bài tập nhóm	X	X	X	X	X	X	X
Thảo luận nhóm	X	X	X	X		X	X
Thực hành	X	X	X	X	X		X
Thi thực hành	X		X	X			

8.4 Ma trận nhất quán phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần PP giảng dạy (**)	CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
Giải thích cụ thể	X	X	X				X
Thuyết giảng	X	X	X				
Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề				X	X	X	X
Thực hành	X	X	X	X	X		X
Thực hiện bài tập nhóm	X		X	X	X	X	X
Thảo luận nhóm	X		X	X	X	X	X
Bài tập về nhà	X			X	X	X	

8.5 Xây dựng ma trận tài liệu tham khảo (TLTK) với chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần TLTK	CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	Trang
[1]	X	X	X	X	X			Toàn bộ TLTK
[2]	X	X	X	X	X			Chương 3, 4, 6, 7, 10
[3]			X	X	X			Toàn bộ TLTK
[4]			X	X	X			Toàn bộ TLTK

9. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tạ Hoàng Thắng, Thạc sĩ

Email: thangth@dlu.edu.vn

10. RUBRICS CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (Thang điểm 10)

1. Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	50	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự <50% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi, trả lời câu hỏi khó	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp	

2. Rubric đánh giá báo cáo sản phẩm làm việc nhóm

2.1 Rubric định lượng

Tiêu chí đánh giá	CĐR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức báo cáo	CĐR6	10%	Cấu trúc đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Cấu trúc hợp lý, một vài lỗi chính tả.	Cấu trúc hợp lý. Rất nhiều lỗi chính tả.	Cấu trúc đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	
Kỹ năng trình bày	CĐR6	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, trong thời gian quy định giao lưu người nghe	Nói khá rõ ràng, trong thời gian quy định, giao lưu người nghe	Nói khá rõ ràng, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	
Nội dung báo cáo/Chất lượng sản phẩm	CĐR2 CĐR3 CĐR4 CĐR5	40%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Trả lời câu hỏi	CĐR1 CĐR2	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	
Tham gia thực hiện	CĐR3 CĐR4 CĐR5 CĐR7	20%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	
ĐIỂM TỔNG							

2.2. Rubric định tính

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng	Điểm
Giỏi	8.5 - 10	- Hình thức đẹp, rõ, không lỗi chính tả (10%). - Trình bày rõ, tự tin (10%). - Nội dung báo cáo/chất lượng sản phẩm đáp ứng 80%-100% yêu cầu (40%). - Trả lời đúng tất cả các câu hỏi (20%). - Có 100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày (20%).	
Khá	7.0 – 8.4	Đáp ứng 70 – 80% yêu cầu của mức Giỏi	
Trung bình	5.0 – 6.9	Đáp ứng 50 – 60% yêu cầu của mức Giỏi	
Yếu	0.0 – 4.9	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu của mức Giỏi	
Nhận xét			

3. Rubric đánh giá buổi thực hành cá nhân tại phòng thực hành

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Chuyên cần	CĐR7	10%	Đến đúng giờ quy định	Đến muộn dưới 5 phút so với giờ quy định	Đến muộn dưới 10 phút so với giờ quy định	Đến muộn trên 15 phút	
Chuẩn bị lý thuyết	CĐR1 CĐR2	20%	Trả lời đầy đủ, đúng các câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 70% số câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 50% số câu hỏi	Trả lời không đầy đủ hoặc đúng dưới 50% số câu hỏi	
Thao tác thực hành	CĐR3 CĐR4 CĐR5	50%	Thực hiện đúng, đầy đủ phần hướng dẫn và bài tập cơ bản	Thực hiện đúng, đầy đủ phần hướng dẫn	Thực hiện chưa đúng hoặc chưa đủ nội dung thực hành cơ bản	Thực hiện không đúng yêu cầu phần thực hành	
Kết quả thực hành	CĐR5 CĐR6 CĐR7	20%	Kết quả bài tập đúng và trả lời đúng các câu hỏi	Kết quả bài tập đúng và trả lời đúng trên 70% số câu hỏi	Kết quả bài tập đúng và trả lời đúng trên 50% số câu hỏi	Kết quả bài tập sai hoặc trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi	
ĐIỂM TỔNG							

4. Rubric đánh giá kỹ năng thực hành

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Yêu cầu 1: Có khả năng triển khai 1 ứng dụng Web cơ bản	CĐR1 CĐR2 CĐR4 CĐR5	20%	Làm thành thạo các thao tác, sản phẩm đáp ứng tất cả yêu cầu,	Làm đúng các thao tác, sản phẩm đáp ứng hầu hết yêu cầu, đúng thời gian.	Làm đạt yêu cầu cơ bản của các thao tác, sản phẩm cơ bản đáp ứng yêu cầu, chưa	Làm chưa đạt yêu cầu cơ bản của các thao tác, sản phẩm chưa đáp ứng	

Yêu cầu 2:	CĐR1	30%	đúng thời gian.		đảm bảo thời gian.	Yêu cầu, chưa	
Kiểm chứng dữ liệu, chứng thực người dùng	CĐR4 CĐR5					đảm bảo thời gian.	
Yêu cầu 3:	CĐR4	20%					
Mã hóa dữ liệu	CĐR5						
Yêu cầu 4:	CĐR1	30%					
Tích hợp framework Javascript, nhật ký Web, và các kỹ thuật SEO vào Web	CĐR2 CĐR3 CĐR5 CĐR6 CĐR7						
ĐIỂM TỔNG							

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN SOẠN